

Thuốc

Dịch: Phan Khôi

I

Đêm thu hầu sáng, trăng lặn rồi, mặt trời còn chưa mọc, chỉ lưạ lại một mảnh trời xanh thẳm ; ngoài những giếng đi ăn đêm ra, vật gì cũng đều đang ngủ. Hoa Thuyên già bỗng ngồi dậy, đánh diêm, thắp đèn thếp vầy đầy dầu, trong hai gian nhà của cái tiệm trà bèn tràn ngập ánh sáng xanh trắng.

"Cha thằng Thuyên con, định đi đó phải không?". Đó là tiếng một cụ già. Từ cái nhà nhỏ ở phía trong cũng nổi lên một cơn ho.

"Ừ". Thuyên già vừa nghe, vừa trả lời, vừa cài cúc áo ; chìa tay sang nói: "Mình đưa cho tôi đi."

Mụ Cả Hoa mò dưới cái gối một lúc, mò ra một túi bạc đồng đưa cho Thuyên già. Thuyên già cầm lấy, run run thộn vào túi áo, vượt phía ngoài áo xuống vài bận ; rồi thắp cái đèn lồng, tắt cái đèn thếp, đi vào nhà trong. Trong nhà này, đang có tiếng sột sột soạt soạt, lại có một trận ho tiếp theo. Thuyên già đợi cho yên lặng, mới bảo khẽ: "... Thuyên con... Mày không phải dậy đâu... Việc trong tiệm? Đã có mẹ mày lo sắp đặt.

Thuyên già thấy con không nói gì, nghĩ nó yên tâm cứ ngủ, bèn ra khỏi cửa, đi trên đường phố. Trên đường phố tối om om không có gì cả, chỉ có con đường trắng xám, thấy được rõ ràng. ánh sáng đèn lồng dội vào hai chân hẵn, bước sau tiếp bước trước. Có lúc cũng gặp một vài con chó, nhưng không có con nào sủa. Khí trời lạnh hơn trong nhà nhiều ; Thuyên già lại thấy khoan khoái, hình như thành linh hóa trẻ ra, được phép thần thông, có quyền ban sự sống cho người ta ấy, cất bước cao và xa khác thường. Và lại, càng đi đường cũng càng rõ, càng đi trời cũng càng sáng.

Thuyên già đang chăm chú đi đường, bỗng giật mình một cái, xa xa thấy con đường cháng ba chắn ngang trước mặt. Hắn lùi lại mấy bước, tìm đến một ngôi phố cửa đóng, rẽ vào dưới mái hiên, đứng tựa cửa. Được một lúc, trong mình thấy có hơi dún lạnh.

"Hừ, ông già."

"Chịu đi sớm đấy."

Thuyên già lại giật mình, trở mắt nhìn thì có mấy người đi qua trước mặt hắn. Một người còn quay đầu nhìn hắn, bộ dạng không rõ lắm, có điều rất giống với người đối đã lâu thấy thức ăn, từ con mắt chớp ra một thứ ánh sáng toan vồ lấy. Thuyên già nhìn cái đèn lồng, đã tắt rồi ; vượt qua túi áo, cái cộm cộm vẫn còn. Ngược đầu trông hai phía, chỉ thấy bao nhiêu người cổ quái, dუმ năm xúm ba, vợ vẫn như ma ở chỗ đó ; nhìn kỹ lại xem, lại cũng chẳng thấy cái quái lạ gì khác.

Không bao lâu, lại thấy mấy người lính đi lại ở đó ; cái vòng tròn trắng ở thân tr thân sau áo, đứng xa cũng thấy được rạch ròi, những người đi qua trước mặt, lại còn thấy được cái kẹp nẹp màu đỏ sậm trên áo dẫu[1]. - Một loạt tiếng chân bước vang lên, liếc mắt nhìn, một đám đông người đã đi qua khỏi. Những kẻ dუმ năm xúm ba hồi nầy, cũng bỗng dưng thành một đồng, như nước thủy triều ào tới ; khi sắp đến đầu cháng ba, bèn đứng hẳn lại, vây thành một nửa vòng tròn.

Thuyên già cũng nhìn xem phía đó, nhưng chỉ thấy sau lưng của một đồng người. Những cái cổ đều rướn lên rất dài, giống như một đàn vịt, bị cái tay vô hình nào nắm lấy, xách bổng lên. Yên lặng một lúc, hình như có tiếng gì đó, rồi lại động dậy, ào ào lùi về đằng sau, đi tản ra thẳng đến chỗ Thuyên già đứng, thiếu đều muốn lấn hẳn đến ngã.

"Ê! Đẳng ấy đưa tiền ra, đẳng này trao hàng cho!". Một người đen cả người, đứng trước mặt Thuyên già, cặp mắt sắc như hai lưỡi dao chọc vào Thuyên già, làm hắn co rúm lại mất nửa người. Người ấy sè một bàn tay lớn ra cho hắn ; một bàn tay thì túm một chiếc bánh bao màu đỏ tươi[2], cái màu đỏ ấy vẫn cứ từng giọt từng giọt rỏ xuống.

Thuyên già vội vàng móc bạc ra, run run định trao cho hăn, lại rè rụt không nhận ngay lấy vật của hăn. Người kia bèn nổi nóng, gắt lên: "Sợ cái gì? Sao không cầm lấy?". Thuyên già còn cứ dửng dăng, người đen kia bèn dứt lấy cái lồng đèn, xé mảnh giấy dán, gói chiếc bánh bao dúm cho Thuyên già ; một tay thì nắm lấy bạc, nắn một cái, quay mình đi. Trong miệng hăm hừ nói: "Cái thằng già ấy...".

"Cái đó dùng chữa bệnh cho ai thế?". Thuyên già nghe như có người hỏi mình, nhưng hăn không trả lời. Lúc bấy giờ, tinh thần hăn chỉ chăm chú ở cái gói, hình như nâng niu một đứa bé mười đời độc đinh, không hề bận lòng nghĩ đến việc khác. Hăn hiện đang đem sự sống mới trong cái gói này về cấy trong nhà hăn để gặt lấy bao nhiêu hạnh phúc. Mặt trời cũng đã mọc lên rồi ; trước mặt hăn, bày ra một con đường lớn về thẳng đến nhà hăn, đằng sau cũng dọi thấy bốn chữ thép vàng hoăn ố "Cổ X đình khẩu"[3] trên cái biển nứt nẻ ở đầu cháng ba.

II

Thuyên già về đến nhà, trong tiệm đã thu dọn vén khéo, những bàn ngồi uống trà từng dãy từng dãy láng bóng có người. Nhưng chưa có khách hàng: chỉ có Thuyên con đang ngồi ăn cơm ở cái bàn dãy trong, mồ hôi từng giọt lớn từ trên trán chảy xuống, cái áo kếp cũng dính với xương sống, hai cái xương vai gồ lên, thành một chữ "bát" in nổi. Thuyên già thấy cái dáng bộ ấy, không khỏi nhăn đôi mày đang mở nở. Người đàn bà hăn từ trong bếp vội vã chạy ra, trố mắt, môi miệng có hơi run run:

"Lấy được rồi chứ?"

"Được rồi."

Hai người đều vào bếp, bàn bạc một lúc, mụ Cả Hoa bèn ra đi, một lát cầm một cái lá sen về, trải ra trên bàn. Thuyên già cởi bỏ lớp giấy lồng đèn, dùng lá sen gói lại cái bánh bao đỏ nọ. Thuyên con ăn cơm cũng đã xong, mẹ nó vội vàng nói:

"Thuyên con, mày cứ ngồi đó đừng vào trong này." Một mặt nhóm lại bếp lửa, rồi Thuyên già cầm cái gói lá xanh luôn với cái lồng đèn trắng trắng đo đỏ đã hỏng rồi

nhún vào trong bếp. Khi ngọn lửa màu đỏ sẫm bốc lên rồi, trong tiệm đầy dẫy một mùi thơm quái lạ.

"Thơm quá! Các bác ăn món điểm tâm gì thế?". Đó là cậu Năm gù lưng đã đến. Người này ngày nào cũng giếtê thời giờ trong tiệm trà, đến thì đến rất sớm, về thì về rất trễ, lúc đó vừa đến ngồi ở cái bàn chỗ góc tường sát đường phố thì hỏi như thế, nhưng không có ai trả lời. "Có phải chiên cơm không?". Vẫn không ai trả lời. Thuyên già nôn nả chạy ra, chế trà cho hăn.

"Thuyên con vào đây đi!". Mụ Cả Hoa gọi Thuyên con vào nhà trong, giữa nhà đặt sẵn một cái ghế đẩu, Thuyên con ngồi lên đó. Mẹ nó bưng lên một đĩa gì có cái đen đen mà tròn, nhỏ nhẻ nói:

"Ăn đi con! Bệnh khắc lành ngay."

Thuyên con cầm lấy cái vật đen ấy, nhìn một lúc, như là tóm được tánh mạng của mình, trong lòng ngằm lấy làm lạ, hăn cẩn thận bẻ ra, trong cái vỏ cháy sém phụt ra một luồng hơi trắng, hơi trắng bay tan rồi, thì là hai nửa miếng bánh bao bằng bột mì trắng. Không mấy nổi, cái bánh đã vào bụng cả, nhưng quên hăn mùi vị thế nào, trước mặt chỉ còn cái đĩa không. Cạnh hăn, cha đứng một phía, mẹ đứng một phía, hai người đều trố mắt, mừng tượng như muốn rót vào trong người hăn cái gì để rồi lấy ra cái gì. Hăn không cầm nổi quả tim đập mạnh, bèn dè lấy ngực, ho lên một cơn nữa.

"Ngủ một giấc đi, khắc khỏi ngay."

Thuyên con theo lời mẹ, cứ ho và đi ngủ. Mụ Cả Hoa đợi hăn dịu thở rồi, bèn mới sè sè đắp lên cho hăn cái mền đầy những mảnh vá.

III

Trong tiệm có đông khách, Thuyên già cũng bận, cứ xách cái ấm đồng lớn đi đây đi đó chế trà cho mọi người, hai vành con mắt hăn đều vây một cái quầng đen.

"Thuyên già, chú có hơi khó ở phải không? Chú ốm phải không?". Một người râu đốm bạc nói.

"Không có."

"Không có à? Tôi thấy cười hì hì thế, thì cũng không phải...". Người râu đốm bạc bèn xí xóa câu nói của mình.

"Ông Thuyên già vẫn phải bận. Phải chi đứa con của ông ta...". Cậu Năm gù lưng nói chưa hết câu, thì từ ngoài đi đâm sầm vào một người mặt thịt ngang phè, mặc một cái áo vải màu huyền, không cài cúc, dây thắt lưng bằng màu huyền khổ rộng quấn ngang lưng bừa bãi. Vừa vào cửa, liền quát lên với Thuyên già rằng:

"Ăn rồi chứ? Đỡ rồi chứ? Thuyên già, thật là may phúc cho chú mầy! Chú mầy may phúc thật, nhưng nếu không nhờ ta đây nhạy tin...".

Thuyên già một tay xách ấm trà, một tay thả xuôi cách khép nép, cười hì hì và nghe. Những người ngồi đầy các bàn cũng đều nghe cách khép nép. Mụ Cả Hoa cũng có quăng đen ở vành mắt, cười hì hì đem trà và chén trà đến, đệm cho một quả trám, Thuyên già bèn mang nước sôi lại chế.

"Đảm bảo thế nào cũng khỏi. Đó là thứ thuốc đặc biệt nhất. Chú lính, lấy về đang nóng hôi hổi, ăn đang nóng hôi hổi, thì phải biết". Người mặt thịt ngang cứ quát lên như thế.

"Thật thế, nếu không có bác Cả Khang săn sóc cho, sao được thế...". Mụ Cả Hoa cũng cảm ơn hân nhiệt liệt.

"Đảm bảo khỏi, đảm bảo khỏi! Cứ đang nóng hôi hổi như thế mà ăn đi. Thứ bánh bao máu người ấy, bất cứ bệnh lao nào cũng đảm bảo khỏi!".

Mụ Cả Hoa nghe đến hai tiếng "bệnh lao", nét mặt hơi đổi khác, như có ý không thích ; song lại liền làm ra dáng cười, bẽn lễn đi khỏi đó. Nhưng bác Cả Khang kia

lại không để ý đến, vẫn cứ ráng gân cổ gào lên, gào đến nỗi cu Thuyên con đang ngủ trong kia cũng phụ họa ho lên sùng sục.

"Té ra cu Thuyên con nhà chú gặp được sự may phúc như thế đấy. Thế thì cái bệnh ấy chắc khỏi mười mười, thảo nào mà chú Thuyên già cứ cười cả ngày". Người râu đốm bạc một mặt nói, một mặt đi đến trước mặt bác Cả Khang, thấp giọng xuống hỏi rằng: "Bác cả, - nghe nói hôm nay kết quả một tên phạm, là thằng bé họ Hạ, nó là con nhà ai? Và là vì việc gì?".

"Còn ai nữa? Thằng con nhà mụ Tư Hạ chứ còn ai?". Bác Cả Khang thấy mọi người đều xống tai lên nghe, cao hứng một cách lạ, những thớ thịt ngang no lên bừ bự, càng to tiếng nói rằng: "Cái thằng ranh con ấy bướng bỉnh không kể chết. ừ được rồi, đã không kể chết thì cho chết. Nhưng mà ta đây, cái lần này, không vớ được món gì bỏ cả. Cả đến áo xống của nó lột ra, đều bị thằng Nghĩa mũi đỏ làm để lao tóm đi hết. - Người may phúc thứ nhất phải kể là chú Thuyên già nhà này, thứ nhì là cụ Ba Hạ được thưởng hai mươi lăm lạng bạc trắng nõn, một mình bỏ túi tất cả, không tiêu mất đồng nào".

Cu Thuyên con chậm rãi từ nhà trong đi ra, hai tay đè ngực, cứ ho không ngớt. Đi vào trong bếp, lấy ra một bát cơm nguội, chan nước nóng, rồi ngồi ăn. Mụ Cả Hoa theo sau hẵn, khẽ hỏi: "Thuyên con, mầy đã đỡ ít nào chứ? Mầy vẫn cứ hay đói bụng à?...".

"Đảm bảo khỏi, đảm bảo khỏi!". Bác Cả Khang liếc nhìn Thuyên con một cái, rồi lại quay mặt sang, nói với mọi người: "Cụ Ba Hạ thật là khôn tuyệt, giá như cụ không đi trình quan trước, thì cụ đã bị chém cả nhà. Bây giờ thì thế nào? Bạc, bạc trắng nõn! - Cái thằng ranh con ấy quả là con ranh thật! Bị nhốt trong lao, thế mà còn dám rủ đề lao làm giặc."

"Ồi chào, ghé góm đến thế kia đấy". Một người chừng hơn hai mươi tuổi ngồi ở dãy bàn sau nói như thế với vẻ mặt rất căm tức.

"Anh phải biết Nghĩa mũi đỏ là kẻ đi dò la manh mối, thế mà nó lại vớ lấy mà gạ chuyện. Nó nói, cái thiên hạ của Đại Thanh này là của mọi người chúng ta. Anh nghĩ

xem: nếu là người mà lại nói thế à? Nghĩa mũi đỏ vốn biết trong nhà nó chỉ có một mẹ già, nhưng không ngờ nó nghèo đến nỗi vắt không ra được một tý mỡ, thì đã tức cảnh hồng rồi. Nó lại còn nhè trên đầu cọp mà gãi ngứa, bèn nện cho nó hai cái tát!".

"Anh Nghĩa là một tay roi quyền cừ lắm, hai cái tát ấy chắc nó đủ ốm người". Người gù lưng ngồi ở góc tường bỗng đứng cao hứng lên.

"Cái thằng chế vằm ấy đánh nó không sợ, còn nói đáng thương đáng thương chứ."

Người râu đốm bạc nói: "Đánh thứ đồ ấy, có gì là đáng thương?".

Bác Cả Khang tỏ ra bộ khinh rẻ người ấy, cười gằn nói: "Ông không nghe rõ lời tôi. Xem ý tứ nó, nó muốn nói cu Nghĩa là đáng thương chứ!".

Những con mắt của người nghe, bỗng có vẻ hơi lừ đừ ; câu chuyện đến đó cũng ngừng lại. Cu Thuyên con ăn cơm đã xong, ăn thế nào mà mồ hôi ra đầy cả người, trên đầu cũng toát hơi ra.

"Anh Nghĩa mà đáng thương - nói điên, thật là đã phát điên rồi". Người râu đốm bạc nói như mới sức tỉnh biết.

"Đã phát điên rồi". Người hơn hai mươi tuổi cũng nói như mới sức tỉnh biết.

Những người khách ngồi trong tiệm bèn lại tỏ ra đáng hoạt bát, bắt đầu cười nói lại. Cu Thuyên con cũng thừa dịp ồn ào ho lấy ho để ; bác Cả Khang chạy lại, vỗ vai nó, nói:

"Đảm bảo khỏi! Thuyên con, mầy đừng ho như thế. Đảm bảo khỏi!".

"Điên rồi". Cậu Năm gù lưng gật đầu nói.

Miếng đất dựa chân thành ngoài cửa tây, vốn là miếng đất của quan ; một con đường nhỏ cong cong xệ xệ ở giữa, là do những người ham đi tắt dùng gót giày tạo nên, song nó lại thành ra cái mốc giới tự nhiên. Bên trái đường, chôn những người chết chém và chết rũ trong tù, bên phải là mả của những người nghèo. Cả hai bên đều đã chôn dày khít, những năm mồ san sát như bánh bao của nhà sang trọng khi làm lễ chúc thọ.

Tiết thanh minh năm ấy, trời lạnh lạ thường ; những cây dương liễu chỉ mới nứt ra cái mầm non bằng nửa hạt gạo. Trời sáng chưa lâu, mộ Cả Hoa đã ở trước năm mả mới bên phải đường, bày ra bốn đĩa thức ăn, một bát cơm, khóc một hồi. Sau khi đốt vàng mã rồi, mộ ngây ngô ngồi bệt xuống đất hình như mộ chờ đợi cái gì ấy, song le chính mộ cũng không nói rõ được mình chờ đợi cái gì. Có hiu hiu gió, thổi tóc mộ phất phơ, quả thật đã bạc nhiều hơn năm ngoái.

Trên con đường nhỏ, lại đi đến một người đàn bà, cũng là đầu bạc hết nửa, áo quần rách rưới, tay xách một cái giỏ tròn sơn đỏ đã cũ nát, đeo theo một mớ vàng mã, cứ đi ba bước lại ngồi nghỉ. Bỗng thấy mộ Cả Hoa ngồi trên đất nhìn mình, người đàn bà có hơi dùng dăng, trên cái mặt trắng bủng hiện ra vẻ hổ thẹn ; nhưng rồi cũng đánh bạo, đi đến trước một năm mồ bên trái đường, đặt cái giỏ xuống.

Năm mồ nọ và năm mồ Thuyên con ngay một hàng với nhau, chỉ cách một con đường nhỏ ở giữa. Mộ Cả Hoa thấy người kia bày ra bốn đĩa thức ăn, một bát cơm, đứng khóc một lúc, rồi đốt vàng mã, thì trong lòng nghĩ thầm rằng kẻ chôn ở cái mồ này cũng là con trai. Người đàn bà kia nhìn vợ vẫn một chốc, tay chân bỗng phát run, chuệch choạng lùi lại mấy bước, mắt cứ trợn lên muốn ngất đi. Mộ Cả Hoa thấy thế, sợ người kia đau lòng quá đến phát điên, không cầm lòng được, bèn đứng dậy, bước qua con đường nhỏ, khẽ nói với: "Bà lão không nên đau lòng nữa, chúng ta về đi thôi."

Người kia gật đầu một cái, vẫn trừng mắt nhìn lên, cũng ấp úng nói khẽ: "Kìa bà xem, đó là cái gì thế?".

Mộ Cả Hoa nhìn theo ngón tay người kia chỉ, thấy năm mồ ngay đằng trước, trên năm cỏ còn chưa mọc khắp cả, lòi ra từng mẩu từng mẩu đất vàng, rất là khó coi.

Lại nhìn kỹ xem, bỗngưng cũng lấy làm lạ: Rõ ràng có một vòng hoa đỏ và trắng trùm lên trên đỉnh nấm mồ tròn mà nhọn[4].

Con mắt của hai người đều đã lòa lâu năm rồi, nhưng trông những hoa đỏ và trắng ấy họ còn thấy rõ. Hoa cũng không nhiều lắm, sắp thành một cái vòng tròn tròn, tuy không đẹp mấy, chứ cũng gọn gàng. Mụ Cả Hoa vội vàng xem mả của con mình và của người khác, chỉ có mấy cái hoa nhỏ xanh trắng chịu được lạnh, le the cứ nở, thì thấy trong lòng như có gì thiếu thốn và trống trải, nên không muốn tìm hiểu. Người đàn bà già kia lại đến gần mấy bước, nhìn kỹ qua một bận, rồi tự nói với mình: "Hoa này không có gốc, không phải tự nó nở ra. Mà ở đây có ai đến làm gì? Trẻ con cũng không đến chơi. Còn bà con họ mạc cố nhiên là không đến rồi. Vậy thì, thế là thế nào?". Người kia nghĩ đi nghĩ lại, bỗng lại chảy nước mắt, nói to lên rằng:

"Du ơi[5], chúng nó vu oan cho con, con không thể nào quên được, đau lòng lắm, hôm nay con có vui lòng hiện hồn về, cho mẹ biết một chút không?". Nhìn quanh bốn phía, người kia chỉ thấy một con quạ đậu trên một cái cây không có lá, bèn nói tiếp rằng: "Mẹ biết rồi. Du ơi, tội nghiệp chúng nó chôn con đi, về sau chúng nó sẽ mang quả báo, có trời biết, con nhắm mắt là hết. Quả thật con có ở đây, nghe lời mẹ nói, thì xui cho con quạ này bay đậu trên nấm mồ con, cho mẹ xem."[6]

Gió hiu hiu ngừng đã lâu rồi ; những cây cỏ khô đứng thẳng, như những sợi tơ bằng đồng. Một thứ tiếng nhỏ run run ở trong không khí, càng run càng nhỏ, nhỏ đến như không có, chung quanh đều lặng lẽ như chết cả. Hai người đứng trong đám cỏ khô, ngược mặt nhìn con quạ ; con quạ cũng cứ đậu ở giữa những cành cây trơ trọi, rụt cổ lại, như là bằng sắt đục.

Bao nhiêu thời giờ đã qua ; những người đi viếng mộ dần dần thêm nhiều, có kẻ già có kẻ trẻ, lấp ló trong những nấm mồ bằng đất.

Không biết thế nào, mụ Cả Hoa hình như đã cõng được một gánh nặng, nghĩ đến sự đi về, bèn rủ người kia: "Chúng ta đi về thôi".

Người đàn bà già kia thở ra một cái, uể oải thu dọn cơm và thức ăn ; lại chần chờ một lúc, rồi cũng chậm rãi ra đi. Trong miệng lầm bầm nói một mình: "Thế là thế nào?...".

Hai người đi chưa đến vài ba chục bước, thành linh nghe sau lưng một tiếng "quát"[7] to, họ đều giật mình quay đầu lại, chỉ thấy con quạ kia sè hai cánh, nhún mình một cái, bay như mũi tên nhắm về phía chân trời xa tít.

Tháng 4, 1919
(Dịch ở Nột hám)

Chú thích:

1. ▲ Kiểu áo lính của triều Mãn Thanh, bằng vải màu xanh, viền kẹp nép đỏ, trước ngực và sau lưng có vòng tròn bằng vải trắng, đính chữ "dũng".
2. ▲ Ở Trung Quốc trước kia có tục mê tín, cho rằng máu người có thể trị bệnh lao phổi, cho nên mỗi khi người tù bị chém, thường có người đặt mua máu ở tay đao phủ, dùng bánh bao chấm máu ở cổ họng phun ra.
3. ▲ Bốn chữ này là "Cổ Hiên đình khẩu" mà tác giả cố ý giấu đi một chữ, thay bằng cái dấu x. Trong thành Hiệu Hưng có con đường lớn tên là Hiên đình khẩu, ở đó có cái biển đề bốn chữ "Cổ Hiên đình khẩu". Xem thêm lời chua số 5 dưới đây.
4. ▲ Người thanh niên bị giết đây là một nhà cách mạng. Vòng hoa đặt trên mộ đây không nói là do ai đặt, nhưng nên hiểu là của đoàn thể cách mạng đặt. Tác giả viết như thế, tỏ ý rằng nhà cách mạng ấy tuy chết mà đoàn thể cách mạng vẫn còn, công việc cách mạng vẫn tiến hành. Xem một đoạn gần cuối ở bài Tựa lấy đầu sách.
5. ▲ Xem từ trên đến đây, thì biết người thanh niên bị giết là họ Hạ tên Du. Tác giả bịa ra cái tên này để chỉ bóng Thu Cẩn (Hạ đối với Thu, Du đối với Cẩn ; du, cẩn đều là ngọc quý). Thu Cẩn là một nhà nữ cách mạng, năm 1907, bị chính phủ Mãn Thanh xử trảm tại Hiên đình khẩu trong thành Thiệu Hưng.
6. ▲ Về con quạ trong truyện ngắn này, có một số độc giả Trung Quốc lấy làm thắc mắc, không hiểu tác giả đem nó vào đây có ý gì. Có người cho rằng để tượng trưng cái gì đó. Hiểu như thế, làm cho văn chương Lỗ Tấn thành ra bí hiểm. Theo ý tôi,

con quạ ở đây chỉ để tô đậm thêm cái cảnh đìu hiu lạnh lẽo chung quanh hai người đàn bà khốn khổ ấy, chứ không có gì khác. Trong truyện ngắn Chúc phước, có một chỗ Lỗ Tấn viết: "Mọi người đều bận rộn ở dưới đèn, nhưng ngoài cửa sổ rất lạnh lẽo. Những hoa tuyết sa trên đệm tuyết khá dày, nghe như có tiếng tách tách, khiến người cảm thấy sự lạnh lẽo càng hơn". Thơ Đỗ Phủ có câu: "Phạt mộc đình đình sơn cánh u", nghĩa là: trong núi vắng vẻ, có tiếng đốn cây chan chát, càng thấy thêm vắng vẻ. Ở đây cũng vậy. Trong buổi sáng sớm, trời lạnh, gió hiu hiu cỏ run, hai người đi viếng mộ con, tình cờ gặp nhau, tuy không hiểu nhau, nhưng mỗi người đều có một đau xót riêng hầu như giống nhau. Cố nhiên ngày thanh minh, đi viếng mộ có nhiều người, nhưng họ không quan hệ chi, chỉ hai người này có tâm sự đau xót giống nhau, làm cho cảnh trời thấy ra đìu hiu lạnh lẽo. Thêm một con quạ, để thấy hình như ngoài hai người ấy chỉ còn có con quạ, như thế, cái vẻ đìu hiu lạnh lẽo lại càng tăng thêm. Lại nhân có con quạ, thêm một câu: "Quả thật con có ở đây, nghe lời mẹ nói, thì xui cho con quạ bay đậu trên nắm mồ con cho mẹ xem", để vẽ ra người đàn bà già có thói mê tín, và tỏ lòng thương tiếc con mình trong sự mê tín ấy.

7. ▲ "Quát" là tiếng quạ. ở xứ ta, để nhại tiếng quạ, có nơi nói "khá khá", có nơi nói "quát quát". Ở Việt Bắc, cũng có dùng tiếng quát quát để đuổi quạ.

Nguồn: NXB Văn Nghệ Hà Nội, NXB Hội Nhà Văn